

Số: 10 /2023/TT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2023

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 133/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 133/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư số 133/2015/TT-BTC).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 133/2015/TT-BTC

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Ban Thường trực VCCI có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tài chính của VCCI (trong đó có quy chế chi tiêu nội bộ) căn cứ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 19 như sau:

“a) Chi hoạt động (quản lý hành chính): ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động của UBĐL và hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động thực hiện hoạt động xúc tiến của VCCI theo quy định của pháp luật (trong đó có hỗ trợ do thực hiện chính sách ngừng thu phí cấp C/O).”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 như sau:

“3. Căn cứ văn bản giao dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan có thẩm quyền (giao đầu năm hoặc bổ sung trong năm), VCCI phân bổ kinh phí cho các đơn vị trực thuộc theo quy định và phê duyệt dự toán chi tiết để triển khai thực hiện, đảm bảo thời gian, đúng trình tự thủ tục, kế hoạch được duyệt và một số quy định cụ thể sau:

a) Việc phê duyệt dự toán chi tiết phải đảm bảo nguyên tắc xác định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước quy định tại khoản 2 Điều này, các quy định tại điểm b, c, d khoản 3 Điều này và không vượt quá dự toán được cấp thẩm quyền giao.

b) Đối với các chi phí quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư này và các chi phí chung phục vụ hoạt động thường xuyên của VCCI (điện, nước, vệ sinh, điện thoại, văn phòng phẩm, các chi phí chung khác) sau khi phân bổ cho hoạt động xúc tiến theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư này thực hiện như sau:

- Việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính, Quy chế tiền lương của VCCI và Chủ tịch VCCI chịu trách nhiệm về nội dung này.

- Việc điều chỉnh dự toán trong năm (nếu có) thực hiện theo đúng quy định pháp luật ngân sách hiện hành, phù hợp với thực tế hoạt động và không vượt quá dự toán đã bố trí.

c) Đối với kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do thực hiện chính sách ngừng thu phí cấp C/O, việc phân bổ và phê duyệt dự toán chi tiết trước hết phải đảm bảo chi tổ chức hoạt động cấp C/O (không bao gồm chi hoạt động bán form C/O), số còn lại hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động thực hiện hoạt động xúc tiến theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và VCCI điều chỉnh dự toán cuối năm như sau:

- Hàng năm, căn cứ tình hình thực cấp C/O của 10 tháng đầu năm và ước thực hiện 02 tháng cuối năm, VCCI xác định số kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ (số bộ C/O, nhân với mức phí, nhân tỷ lệ 70%) và đối chiếu với dự toán đã phân bổ để thực hiện điều chỉnh phân bổ dự toán cho phù hợp và đúng thời gian theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Chậm nhất sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm (ngày 31 tháng 12), VCCI xác định và được sử dụng số kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo số bộ C/O thực cấp trong năm. Trường hợp kinh phí đã giải ngân đến ngày 31 tháng 12 lớn hơn số kinh phí được sử dụng, VCCI có trách nhiệm hoàn trả phần kinh phí vượt đã sử dụng về ngân sách nhà nước trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách nhà nước (đến ngày 31 tháng 01 của năm sau).

d) Đối với kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này; kinh phí tổ chức hội nghị đối thoại thuế, hải quan hàng năm Bộ Tài chính

giao VCCI thực hiện; các khoản bổ sung trong năm mang tính đột xuất, không thường xuyên theo nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao: VCCI phê duyệt dự toán chi tiết từng hoạt động sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

“Điều 20. Thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước

1. Việc thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với VCCI thực hiện theo hình thức rút dự toán, Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi.

Mã đơn vị quan hệ ngân sách cấp cho các chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị trực thuộc VCCI và UBĐL theo quy định tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

Cơ quan VCCI tại Hà Nội, các chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị trực thuộc VCCI và UBĐL thực hiện thủ tục mở tài khoản, đăng ký mẫu dấu chữ ký tại Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước (sau đây gọi là Nghị định số 11/2020/NĐ-CP) và Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020 hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

2. Kiểm soát thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc nguồn chi thường xuyên:

Việc kiểm soát thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc nguồn chi thường xuyên đối với VCCI thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP và một số quy định cụ thể sau:

a) Tạm ứng:

Nguyên tắc tạm ứng: tạm ứng áp dụng đối với khoản chi ngân sách nhà nước chưa có đủ điều kiện thực hiện việc thanh toán trực tiếp từ Kho bạc Nhà nước. Nội dung tạm ứng theo quy định của hợp đồng (đối với trường hợp thực hiện theo hợp đồng) và theo đề nghị VCCI (đối với trường hợp không có hợp đồng hoặc hợp đồng có giá trị không vượt quá 50 triệu đồng).

Mức tạm ứng:

- Đối với khoản chi có giá trị hợp đồng trên 50 triệu đồng, mức tạm ứng theo quy định tại hợp đồng đã ký kết của VCCI và các bên liên quan. VCCI được tạm ứng kinh phí một lần hoặc nhiều lần cho một hợp đồng nhưng tối đa không vượt quá 50% giá trị phần ngân sách nhà nước hỗ trợ ghi trong hợp đồng tại thời điểm ký kết và không vượt quá dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ của năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho khoản chi đó.

- Đối với những khoản chi không có hợp đồng và những khoản chi có giá trị hợp đồng không vượt quá 50 triệu đồng: Mức tạm ứng từ ngân sách nhà nước theo

đề nghị của VCCI và trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao. VCCI chịu trách nhiệm về mức đề nghị tạm ứng theo quy định.

b) Thanh toán tạm ứng: VCCI phải thực hiện thanh toán tạm ứng với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch ngay sau khi khoản chi tạm ứng đã hoàn thành có đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán. Cụ thể:

- Đối với các khoản chi không có hợp đồng hoặc khoản chi không phải gửi hợp đồng đến Kho bạc Nhà nước: thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 62/2020/TT-BTC).

- Đối với các khoản chi phải gửi hợp đồng đến Kho bạc Nhà nước (hợp đồng có giá trị trên 50 triệu đồng): VCCI thanh toán tạm ứng bắt đầu ngay từ lần thanh toán khối lượng hoàn thành đầu tiên của hợp đồng, mức thanh toán tạm ứng từng lần do VCCI thống nhất với nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ và quy định cụ thể trong hợp đồng, đảm bảo thanh toán hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị phần ngân sách nhà nước hỗ trợ ghi tại hợp đồng.

- Khi thanh toán tạm ứng, VCCI thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 7 Thông tư số 62/2020/TT-BTC.

c) Kiểm soát, thanh toán qua Kho bạc Nhà nước: Kho bạc Nhà nước kiểm soát, thanh toán trên cơ sở hồ sơ kiểm soát chi theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP và quy định tại Điều 6 Thông tư số 62/2020/TT-BTC. Trong đó:

- Các văn bản phê duyệt dự toán năm được cấp có thẩm quyền giao bao gồm cả dự toán chi tiết được phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Thông tư này.

- Đối với các khoản chi được ngân sách nhà nước hỗ trợ thì hợp đồng, hồ sơ tạm ứng, hồ sơ thanh toán của VCCI phải thể hiện các nội dung: giá trị hợp đồng, điều khoản thanh toán và trách nhiệm thanh toán của các bên có liên quan (áp dụng đối với hợp đồng); chi phí ngân sách nhà nước không hỗ trợ; chi phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ và số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ (thuyết minh rõ việc xác định số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ theo từng nội dung chi).

3. Kiểm soát thanh toán kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí khác thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

4. Kiểm soát thanh toán các khoản chi có yêu cầu bảo mật: thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều 6 Thông tư số 62/2020/TT-BTC. VCCI chịu trách nhiệm trong việc xác định nội dung chi thuộc yêu cầu bảo mật theo đúng quy định.”

Điều 2. Thay đổi tên gọi “Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam”

Thay đổi tên gọi “Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam” thành “Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam” theo Quyết định số 1496/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thành Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 3 năm 2023.
2. Khi văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. *AT*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các Hội, Đoàn thể;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục TCDN (100 bản). *h*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn